TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/ 2021/ HNGĐ-ST
Ngày: 18/ 05/ 2021
V/v "Tranh chấp Hôn nhân & gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi và Ông Nguyễn Văn Lý.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ngô Văn Phú; Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Bà: Trần Thị Tâm.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2020/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc " Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐST ngày 14 tháng 4 năm 2021 giữa:

***Nguyên đơn*:** Chị Trần Thị H, sinh năm 1987,

Địa chỉ: Xóm Trung Thành(Nay là xóm Trung Hồng), xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

***Bị đơn*:** Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1982

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm Trung Thành (Nay là xóm Trung Hồng), xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; địa chỉ hiện nay: Ở Nước ngoài.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn G kết hôn với nhau có tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ an vào ngày 02 tháng 5 năm 2006.

Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó có xẩy ra mâu thuẫn vợ chồng có xúc phạm nhau nguyên nhân là chồng không quan tâm đến vợ con. Anh Ghiện nay đang làm ăn ở nước ngoài chị không biết rõ địa chỉ và không biết khi nào anh ấy về nước. Chị H cho biết về tình cảm vợ chồng đã không quan tâm, chia sẻ lẫn nhau trong cuộc sống. Thời gian gần đây chị chỉ liên lạc với anh Glà để yêu cầu ly hôn nhưng anh không cho biết địa chỉ nơi ở hiện nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh Giang.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2006 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2009 hiện chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng các con. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung mà không yêu cầu anh Gcấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra Chị H còn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải đoàn tụ và các quan hệ tranh chấp.

Bị đơn Anh Nguyễn Văn G vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tòa án đã nhiều lần liên hệ với chính quyền địa phương và thân nhân của bị đơn để yêu cầu cung cấp thông tin về bị đơn nhưng thân nhân là mẹ đẻ của bị đơn là bà Trần Thị H, sinh năm 1962, địa chỉ: Xóm Trung Thành (Nay là xóm Trung Hồng), xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An không cung cấp được địa chỉ, tin tức của bị đơn cho Tòa án cũng như không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho bị đơn biết để gửi lời khai về cho Tòa án theo đúng qui định của pháp luật. Các văn bản tố tụng gửi cho bị đơn được Tòa án tống đạt cho thân nhân của anh Gthông qua bà Trần Thị H và được niêm yết công khai theo qui định của pháp luật.

Các cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2006 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2009 đều có đơn trình bày nếu bố, mẹ ly hôn các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn mà người Việt Nam ở trong nước xin ly hôn với người Việt Nam ở nước ngoài và chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của bị đơn mà không cung cấp được địa chỉ của bị đơn ở nước ngoài. Tòa án đã căn cứ các qui định tại điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình để thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho công dân. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập được thông tin khẳng định bị đơn đã được Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp 02 hộ chiếu và xuất nhập cảnh nhiều lần, lần cuối xuất cảnh vào ngày 10/12/2017 hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Anh Nguyễn Văn G vắng mặt. Mặc dù Tòa án đã nhiều lần trực tiếp gặp thân nhân của bị đơn để yêu cầu cung cấp thông tin về bị đơn như cung cấp địa chỉ nơi làm việc tại nước ngoài, tin tức khác và thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho bị đơn biết để gửi lời khai về cho Tòa án nhưng đều không có kết quả, không cung cấp, không thực hiện được. Tại biên bản xác minh bà Trần Thị H là mẹ đẻ của bị đơn đã xác nhận thông tin: Bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn G và cho biết năm 2017 anh Gsang Nga làm ăn sau đó sang Đức và hiện nay đang ở nước nào bà không rõ. Anh Gcó liên lạc về cho gia đình và đã biết việc chị H xin ly hôn tuy nhiên Anh Gkhông cung cấp địa chỉ hiện nay, không có ý kiến gì nên bà và gia đình không cung cấp cho Tòa án được. Nay bà và gia đình đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Như vậy, thấy đã có đủ căn cứ xác định bị đơn là anh Nguyễn Văn G hiện đang lao động tại nước ngoài vẫn có liên hệ với thân nhân là mẹ đẻ ở trong nước

nhưng thân nhân của bị đơn không cung cấp được địa chỉ, tin tức của bị đơn cho Tòa án cũng như không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho bị đơn biết để gửi lời khai về cho Tòa án theo đúng qui định. Vì vậy Tòa án coi đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của bị đơn cũng không chịu cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn cho Tòa án cũng như không chịu thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho bị đơn biết nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

Về thủ tục hòa giải và sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đều vắng mặt và Nguyên đơn chị H đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1,3 Điều 228 và điều 238 BLTTDS; Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2]. Về hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kết hôn do UBND xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ an cấp cho anh Nguyễn Văn G và chị Trần Thị H xác định việc đăng ký đã vào sổ đăng ký kết hôn số 35 quyển số 01/2006 ngày 02/5/2006 nên hôn nhân giữa chị H và anh Glà hôn nhân hợp pháp. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn G vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Mặc dù không thu thập được ý kiến của anh Gvề yêu cầu khởi kiện nhưng xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thật sự không còn nữa, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị H để tạo điều kiện cho các bên ổn định cuộc sống riêng.

[3]. Về nuôi con chung: Chị Giang cho rằng vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2006 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2009 hiện chị đang trực tiếp nuôi dưỡng các con. Ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung mà không yêu cầu anh Gcấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn G vắng mặt Tòa án không thu thập được ý kiến nguyện vọng gì nhưng xét thấy các cháu là Nguyễn Văn H và cháu Nguyễn Văn T được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng, việc trình bày về con chung của chị H là có căn cứ. Hiện anh Gđang ở nước ngoài không rõ địa chỉ, không có thông tin, ý kiến gì về giải quyết vụ án cũng như việc nuôi con chung. Hơn nữa các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Như vậy, xét nguyện vọng của các cháu và nguyện vọng được nuôi con chung của chị H là chính đáng, tự nguyện, đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con và đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, cần chấp nhận giao các con chung của vợ chồng là Nguyễn Văn H, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2006 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2009 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Nguyễn Văn G có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm c khoản 1 điều 37, khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 điều 228, điều 238, điều 273 và điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Trần Thị H.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn với Anh Nguyễn Văn G.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2006 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2009 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn G. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn G có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000228 ngày 22/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn G có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã D, huyện D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hải Minh